

NHẬN THỨC VỀ HỖ TRỢ XÃ HỘI TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

NGUYỄN THỊ HUỆ
NGUYỄN HỒNG NGỌC
PHẠM THỊ MAI OANH
LÊ THỊ ÁI MY
Trường Đại học Hải Phòng

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 10/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

The transition from high school to university represents a major turning point, during which many first-year students experience difficulties adapting to new learning methods, coping with psychological pressure, and living away from home. Social support plays an important role in alleviating these pressures, enhancing learning motivation, and improving academic outcomes. This article examines first-year students' perceptions of social support for learning at Hai Phong University.

Keywords: Academic activities, social support.

1. Đặt vấn đề

Sinh viên (SV) năm thứ nhất là giai đoạn chuyển tiếp đầu tiên từ môi trường Trung học phổ thông lên Đại học, một môi trường mới với nhiều sự bỡ ngỡ về phương pháp học tập, chương trình đào tạo, áp lực thi cử, điểm số, định hướng tương lai. Một số SV sống xa nhà, mối quan hệ xã hội ít nên hỗ trợ xã hội (HTXH) trong học tập càng giữ vai trò quan trọng để SV gắn bó với môi trường học tập, nâng cao chất lượng học, giảm tỷ lệ bỏ học ở SV năm nhất. HTXH từ thầy cô, bố mẹ, bạn bè giúp SV giảm căng thẳng, nâng cao kết quả học tập.

Hoạt động học tập tại Trường Đại học Hải Phòng đòi hỏi SV phải tích cực, chủ động trong tự học, tự nghiên cứu. Vai trò của GV được chuyển hóa từ truyền thụ tri thức sang vai trò thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, cố vấn học tập cho SV (Nguyễn Thị Huệ, 2025). GV phải tăng cường xây dựng các dạng bài tập sáng tạo, bài tập tình huống, dự án học tập để SV suy nghĩ và tìm ra phương án giải quyết tối ưu, từ đó sẽ hình thành phương pháp nghiên cứu, phương pháp tự học. Với đặc thù là một trường đa ngành có số lượng SV ngoại tỉnh lớn, việc hiểu rõ SV đang cảm nhận thế nào về sự hỗ trợ xung quanh là rất cần thiết. Điều này không chỉ giúp SV cải thiện kết quả học tập mà còn là cơ sở để nhà trường hoàn thiện công tác tư vấn, hỗ trợ học đường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về địa bàn, khách thể và phương pháp nghiên cứu

Trường Đại học Hải Phòng là cơ sở giáo dục đại học công lập đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Trường là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và khu vực duyên hải Bắc Bộ.

Trường đào tạo đa dạng các lĩnh vực từ Sư phạm (thế mạnh truyền thống), Kinh tế - Quản trị, Kỹ thuật - Công nghệ, đến Ngôn ngữ và Du lịch. Sự đa dạng này tạo nên một môi trường SV phong phú về đặc điểm nhân khẩu học và hoàn cảnh kinh tế.

SV Trường ĐH Hải Phòng bao gồm hai nhóm chính: SV nội thành sống cùng gia đình, có mạng lưới

Email: huent775@dhhp.edu.vn

hỗ trợ từ người thân rất gần gũi nhưng có thể ít tham gia các hoạt động nội trú. SV ngoại tỉnh, ngoại thành đến từ các địa phương lân cận (Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định) hoặc các xã xa. Nhóm này sống trọ hoặc ở ký túc xá, gặp áp lực lớn về việc tự lập và thích nghi với môi trường mới.

Nhà trường áp dụng quy chế đào tạo tín chỉ, đòi hỏi SV năm thứ nhất phải chủ động trong việc lập kế hoạch học tập, đăng ký môn học - một lĩnh vực mà các em rất cần sự hỗ trợ thông tin từ Nhà trường. Mỗi lớp đều có giảng viên (GV) phụ trách hỗ trợ về chuyên môn và hành chính (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Đoàn Thanh niên - Hội SV: Tổ chức nhiều CLB (văn nghệ, tình nguyện, học thuật) tạo không gian cho việc nhận thức hỗ trợ từ bạn bè. Trung tâm tư vấn và hỗ trợ SV: Cung cấp thông tin về học bổng, việc làm và tư vấn tâm lý.

Khách thể nghiên cứu: SV năm thứ nhất khối Kinh tế Trường Đại học Hải Phòng: chọn mẫu theo tỷ lệ 25% tổng số SV năm thứ nhất. Sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng ngẫu nhiên để đảm bảo tính đại diện. Tổng thể: ~1170 SV (Kinh tế và Quản trị kinh doanh: 900, Du lịch: 150, CTXH: 120). Kích thước mẫu: $N = 295$ SV. Phân bố mẫu: Kinh tế và Quản trị kinh doanh: 225 SV. Quản trị Du lịch: 40 SV. Công tác xã hội: 30 SV.

Phương pháp nghiên cứu: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu định lượng về mức độ nhận thức, thái độ và hành vi của SV đối với các nguồn HTXH. Phương pháp phỏng vấn được sử dụng như một công cụ bổ trợ quan trọng nhằm làm rõ, đào sâu và kiểm chứng các dữ liệu thu được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu thu được từ thực tiễn.

2.2. Nhận thức của sinh viên về hỗ trợ xã hội trong học tập

HTXH trong học tập của SV là tập hợp tất cả các nguồn lực nâng đỡ (vật chất và tinh thần) được kích hoạt nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và thích ứng học đường của SV (Nguyễn Thị Mai Lan, 2020).

Nhận thức về HTXH trong học tập của SV năm thứ nhất Trường Đại học Hải Phòng là những đánh giá, cảm nhận chủ quan của SV về mức độ sẵn sàng giúp đỡ, nâng đỡ từ gia đình, bạn bè và các lực lượng sư phạm trong nhà trường nhằm giúp các em giải quyết các khó khăn, áp lực, từ đó đạt được kết quả học tập (GPA) và sự thích ứng học đường tối ưu.

Nhận thức không chỉ là biết mà là một quá trình tâm lý gồm 3 thành phần chính:

- Nhận thức về sự sẵn có: Đây là niềm tin của SV rằng khi họ gặp khó khăn trong học tập, luôn có những địa chỉ tin cậy để tìm đến. SV K26 ngành Du lịch tin rằng nếu gặp khó khăn khi tìm địa điểm thực tập, GV chuyên ngành sẽ sẵn sàng kết nối giúp họ. Niềm tin này giúp SV giảm bớt sự lo âu khi đối mặt với các thử thách mới tại Trường Đại học Hải Phòng.

- Nhận thức về tính phù hợp: SV đánh giá xem sự hỗ trợ đó có đúng cái họ đang cần hay không. Một SV ngành Kinh tế đang cần hỗ trợ về phương pháp giải bài tập Toán cao cấp, nhưng gia đình chỉ hỗ trợ về tài chính. Khi đó, nhận thức về sự phù hợp của nguồn hỗ trợ gia đình trong học tập sẽ bị giảm xuống. Phản ánh mức độ hài lòng của SV đối với các nguồn lực hiện có.

- Nhận thức về sự sẵn sàng đáp ứng: Khả năng phản hồi nhanh hay chậm của nguồn hỗ trợ. Khi SV CTXH đặt câu hỏi cho cố vấn học tập qua Zalo, việc thấy cô phản hồi ngay lập tức sẽ tạo ra nhận thức rất cao về sự hỗ trợ từ nhà trường.

Mức độ nhận thức của SV (Thang đánh giá Likert 5 bậc): Để đánh giá mức độ nhận thức HTXH của SV, tác giả sử dụng điểm trung bình (M) thu được từ thang đo MSPSS. Các giá trị này được đối chiếu với thang phân loại 3 bậc (khoảng cách 1.33). Mức độ nhận thức càng cao chứng tỏ SV càng có niềm tin vững chắc vào hệ thống hỗ trợ xung quanh, đây là tiền đề để thúc đẩy tính tích cực học tập.

Mức độ cao: Giá trị điểm trung bình 3.68- 5.00. SV cảm thấy được bao bọc, hỗ trợ đầy đủ từ cả 3 nguồn. Các em tự tin, năng động và có kết quả học tập tốt.

Mức độ trung bình: Giá trị điểm trung bình 2.34 - 3.67. SV cảm thấy có sự hỗ trợ nhưng không thường xuyên hoặc chỉ tập trung vào một nguồn (chỉ có gia đình, còn bạn bè và nhà trường thì mờ nhạt).

Mức độ thấp: Giá trị điểm trung bình 1.00 - 2.33. SV cảm thấy cô đơn, lạc lõng, không biết tìm kiếm sự giúp đỡ từ đâu. Đây là nhóm có nguy cơ cao bị stress hoặc bỏ học.

Vai trò của nhận thức hỗ trợ đối với đời sống SV K26: SV nhận thức được sự hỗ trợ từ nhà trường sẽ có xu hướng yêu trường, yêu ngành và gắn bó với hoạt động của Khoa hơn. Nhận thức tích cực giúp SV giải tỏa áp lực tâm lý, tập trung trí tuệ cho việc tiếp thu kiến thức. Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề: Khi biết mình có hậu thuẫn, SV dám thử sai, dám thực hiện các dự án mới (đặc biệt quan trọng với ngành mang tính thực địa như Du lịch).

2.3. Nhận thức của sinh viên về nội dung hỗ trợ xã hội trong học tập

Dữ liệu khảo sát cho thấy một sự phân hóa rõ rệt trong nhận thức của SV giữa các nhóm nội dung khác nhau. Nội dung thể hiện trong bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Nhận thức của SV về nội dung HTXH trong học tập

STT	Nội dung HTXH trong học tập	Điểm Trung bình	Mức độ nhận thức
1	Hỗ trợ cảm xúc (Sự khích lệ, an ủi, tin tưởng)	4.25	Cao
2	Hỗ trợ vật chất/công cụ (Tiền bạc, học liệu, phương tiện)	3.90	Cao
3	Hỗ trợ thông tin (Lời khuyên, hướng dẫn phương pháp học)	3.45	Trung bình
4	Hỗ trợ đánh giá (Phản hồi về kết quả, sự tiến bộ)	3.12	Trung bình

Nhận thức về hỗ trợ cảm xúc (4.25 điểm), đây là nội dung SV nhận thức rõ ràng nhất. SV K26 (đặc biệt là ngành Công tác xã hội) hiểu rằng sự động viên từ gia đình và bạn bè là động lực lớn nhất để họ không bỏ cuộc khi gặp môn học khó. Họ định nghĩa HTXH chủ yếu là có người lắng nghe và được cảm thông.

Nhận thức về hỗ trợ vật chất/công cụ (3.90 điểm), SV nhận thức được HTXH bao gồm việc được cung cấp kinh phí ăn học, mượn sách thư viện, sử dụng máy tính của nhà trường. Tuy nhiên, SV ngành Du lịch có xu hướng nhận thức nội dung này gắn liền với các công cụ thực hành (phòng buồng mẫu, xe vận chuyển) hơn là chỉ là tiền học phí.

Nhận thức về hỗ trợ thông tin (3.45 điểm), mức độ nhận thức ở nội dung này bắt đầu giảm xuống. Nhiều SV chưa hiểu rằng việc GV cung cấp mẹo làm bài hay cố vấn học tập hướng dẫn cách chọn học phần cũng là một dạng HTXH quan trọng. Họ thường nhầm lẫn đây là nhiệm vụ của nhà trường chứ không coi đó là một nguồn lực HTXH mà họ cần chủ động khai thác.

Nhận thức về hỗ trợ đánh giá (3.12 điểm) là nội dung có điểm nhận thức thấp nhất. SV ít khi nhận ra rằng những lời nhận xét của bạn bè sau bài thuyết trình nhóm hay sự góp ý của thầy cô trong bài thảo luận là một hình thức hỗ trợ giúp họ tiến bộ. Họ có xu hướng coi trọng điểm số hơn là quá trình phản hồi để cải thiện kỹ năng.

Kết quả điều tra cho thấy một thực trạng đáng chú ý tại Trường Đại học Hải Phòng: SV hiểu rất tốt về hỗ trợ tinh thần nhưng lại khá mơ hồ về hỗ trợ học thuật chuyên sâu. Do thói quen học tập từ thời phổ thông, SV thường tìm đến sự an ủi khi thất bại hơn là tìm kiếm thông tin/phương pháp để thành công. Khi gặp khó khăn về đăng ký tín chỉ hay phương pháp nghiên cứu khoa học, SV thường loay hoay tự giải quyết hoặc hỏi những người cùng... không biết (bạn cùng lớp) thay vì tìm đến đúng nguồn hỗ trợ thông tin từ nhà trường.

2.4. Thái độ của sinh viên đối với hỗ trợ xã hội trong học tập

Kết quả khảo sát qua các chỉ số cảm xúc, nhận định và xu hướng hành động cho thấy thái độ của SV K26 tại Trường Đại học Hải Phòng mang tính đa chiều: Hầu hết SV (80%) thể hiện thái độ tích cực, cầu thị đối với HTXH. SV tin rằng HTXH là quyền lợi và là đòn bẩy để họ phát triển. Họ cảm thấy phấn chấn và an tâm khi biết nhà trường có các phòng chức năng và GV sẵn sàng giúp đỡ. SV các ngành đặc thù như Công tác xã hội và Du lịch có thái độ mong chờ rất lớn vào sự hỗ trợ từ các chuyên gia và GV có kinh nghiệm thực chiến.

Bên cạnh những SV tích cực, kết quả điều tra cũng chỉ ra một bộ phận đáng kể (20%) có thái độ e dè, đặc biệt là đối với nguồn hỗ trợ từ nhà trường. Nhiều SV K26 vẫn giữ tư duy của học sinh phổ thông, coi việc đi hỏi thầy cô hoặc lên văn phòng Khoa là biểu hiện của sự kém cỏi hoặc sợ làm phiền người khác. Một số ít SV có thái độ hoài nghi về tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ (tư vấn tâm lý hay cố vấn học tập), dẫn đến việc họ chọn cách tự giải quyết hoặc chỉ hỏi bạn bè thân thiết.

Thái độ của SV xét theo các nhóm ngành có sự khác nhau: Ngành Công tác xã hội thái độ nổi bật là cởi mở, chủ động do đặc thù ngành học dạy về mạng lưới trợ giúp, các em coi việc tìm kiếm HTXH là một kỹ năng nghề nghiệp. Ngành Du lịch thái độ nổi bật là hào hứng, thực tiễn, do SV ngành này có thái độ rất tích cực với các hỗ trợ mang tính trải nghiệm, kỹ năng xã hội hơn là hỗ trợ học thuật hàn lâm. Ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh có thái độ nổi bật thực dụng, chọn lọc, do SV thường chỉ quan tâm và có thái độ tích cực với những hỗ trợ mang lại kết quả ngay lập tức (như tài liệu ôn thi, hướng dẫn thực tập).

Kết quả phỏng vấn sâu, SV L.T.H (Ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh, K26): “Thực ra em rất muốn lên văn phòng khoa để hỏi về việc đăng ký học vượt, nhưng em thấy các thầy cô lúc nào cũng bận rộn với sổ sách. Em sợ mình hỏi những câu đơn giản quá thì thầy cô sẽ đánh giá là mình không tìm hiểu kỹ. Cuối cùng em lại chọn cách lên các hội nhóm Facebook của SV trường để hỏi, dù biết thông tin trên đó đôi khi không chính xác 100%.”

SV T.M.K (Ngành Du lịch, K26): “Ở khu trọ gần trường, bọn em thường tụ tập học nhóm vào buổi tối. Có những phần kiến thức thầy giảng trên lớp em chưa thấm ngay, nhưng nghe bạn mình giảng lại bằng ngôn ngữ SV thì em hiểu rất nhanh. Hơn nữa, lúc ôn thi có bạn bên cạnh cũng thấy bớt áp lực và bớt nản hơn hẳn so với việc tự bơi một mình.”

SV H.P (Ngành Công tác xã hội, K26): “Đối với ngành CTXH của tụi em, hỗ trợ bạn bè là không thể thiếu. Khi đi khảo sát thực tế hay làm bài tập nhóm, nếu không có sự khích lệ và chia sẻ tài liệu từ các bạn cùng lớp, em nghĩ mình khó có thể thích nghi được với cường độ làm việc của ngành này.”

GV cổ vấn: “Chúng tôi nhận thấy SV cần một môi trường kết nối mở. Các hoạt động rèn luyện kỹ năng xã hội không nên chỉ là những buổi hội thảo khô khan, mà nên là các trò chơi teambuilding hoặc các buổi talkshow nhỏ tại không gian mở như sân trường hay thư viện để các em dễ dàng bộc lộ bản thân.”

Mặc dù chỉ số nhận thức về vai trò của nhà trường đạt mức 3.8/5.0, nhưng hành động tìm kiếm hỗ trợ thực tế lại thấp hơn hẳn. Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân chính nằm ở rào cản tâm lý. Cụ thể, SV P.T.N (ngành CTXH) bộc bạch: “Em vẫn chưa quen với việc chủ động đặt lịch hẹn với thầy cô, ở cấp ba thường là thầy cô tìm đến mình trước...”

Kết quả điều tra tại Trường Đại học Hải Phòng cho thấy một hiện tượng đáng lưu ý: Thái độ tốt nhưng hành động chưa quyết liệt. SV đánh giá HTXH là rất quan trọng (Thái độ), nhưng khi gặp khó khăn thực tế, tỷ lệ SV chủ động lên gặp GV cổ vấn vẫn còn thấp (Hành động). Do kỹ năng giao tiếp xã hội còn hạn chế, các em muốn được giúp đỡ nhưng không biết mở lời như thế nào.

Thực trạng thái độ của SV K26 Trường Đại học Hải Phòng phản ánh rõ nét đặc điểm tâm lý lứa tuổi: Thái độ tích cực nhất luôn hướng về nhóm bạn đồng đẳng. Điều này giải thích tại sao biện pháp nhóm bạn cùng tiến ở Chương 3 sẽ rất hiệu quả. Thái độ tôn trọng nhưng giữ khoảng cách với GV vẫn còn khá phổ biến. Điều này đòi hỏi nhà trường cần có các hình thức hỗ trợ thân thiện, gần gũi hơn (như qua Fanpage hoặc CLB).

2.5. Hành động của sinh viên khi thực hiện các hỗ trợ xã hội trong học tập

Phân tích hành động của SV khi thực hiện HTXH là phần phản ánh chân thực nhất mức độ chủ động và khả năng vận dụng các nguồn lực vào thực tế học tập. Tại Trường Đại học Hải Phòng, kết quả điều tra cho thấy một bức tranh đa sắc thái về cách SV K26 tương tác với các nguồn hỗ trợ.

Hành động của SV được phân tích qua tần suất và cách thức họ tương tác với 3 nguồn hỗ trợ chính: Tương tác với nguồn bạn bè (Tần suất cao nhất). Đây là nguồn lực được SV K26 sử dụng tích cực nhất trong đời sống hằng ngày. Hành động phổ biến: Trao đổi qua Zalo nhóm, mượn vở ghi chép, thảo luận bài tập trước giờ lên lớp, lập nhóm ôn thi tại thư viện hoặc các quán cà phê khu vực cổng trường. Hành động mang tính tự phát, nhanh chóng nhưng đôi khi thiếu tính chuyên sâu về học thuật. SV ngành Du lịch và Kinh tế có xu hướng này mạnh mẽ hơn để tối ưu hóa thời gian. Mặc dù ở xa (đối với SV ngoại tỉnh trọ tại Hải Phòng), hành động kết nối với gia đình vẫn diễn ra thường xuyên. Hành động phổ biến gọi điện chia sẻ về khó khăn tài chính hoặc áp lực học tập để nhận lời khuyên; nhận sự hỗ trợ về chi phí

giáo trình, sinh hoạt phí. Hành động này chủ yếu nhằm giải tỏa cảm xúc và giải quyết các nhu cầu vật chất cơ bản, ít can thiệp trực tiếp vào nội dung chuyên môn học tập.

Tương tác với nguồn nhà trường và GV (Thụ động nhất): Đây là mảng hành động có sự chênh lệch lớn nhất so với nhận thức và thái độ. Chỉ gặp GV khi có vấn đề cấp bách (điểm số, vướng mắc quy chế thi); tham gia các buổi sinh hoạt lớp do Cố vấn học tập (CVHT) triệu tập. Rất ít SV chủ động lên văn phòng Khoa hoặc phòng tham vấn để tìm kiếm sự giúp đỡ về phương pháp nghiên cứu hay định hướng nghề nghiệp.

Dựa trên số liệu khảo sát, chúng ta có thể chia hành động của SV K26 thành 3 cấp độ ở bảng dưới đây:

Bảng 2: Mức độ hành động của SV

Mức độ	Đặc điểm hành động	Tỷ lệ (%)
Chủ động	Tự tìm tài liệu, chủ động hỏi GV, dẫn dắt nhóm học tập.	22%
Phản ứng	Chỉ tìm hỗ trợ khi gặp khó khăn hoặc được nhắc nhở.	52.5%
Thụ động	Ít tương tác, tự xoay sở, ngại giao tiếp với các nguồn lực.	25.5%

Tỷ 22% SV thể hiện hành vi chủ động (tự tìm tài liệu, hỏi GV, dẫn dắt nhóm) đại diện cho nhóm người học có năng lực tự điều chỉnh học tập, phát triển vượt trội. Tìm kiếm sự trợ giúp không phải là biểu hiện của sự yếu kém hay phụ thuộc, mà là một chiến lược học tập chủ động và có nhận thức sâu sắc.

SV ở nhóm này sở hữu động cơ nội tại mạnh mẽ và niềm tin vào năng lực bản thân cao. Họ coi HTXH là nguồn lực chiến lược để tối ưu hóa hiệu quả học tập thay vì một giải pháp tình thế. Việc họ chủ động kết nối với GV và dẫn dắt nhóm học tập minh chứng cho khả năng tự thiết lập mục tiêu, giám sát tiến độ và chủ động tương tác với môi trường học thuật, những phẩm chất cốt lõi của người học suốt đời.

Nhóm phản ứng chiếm 52.5% sự kích hoạt tình thế và tính phụ thuộc vào tín hiệu ngoại cảnh. Nhóm SV này chưa thiết lập được cơ chế giám sát tiến độ học tập liên tục. Họ vận hành theo mô hình kích hoạt khi có sự cố: hành vi tìm kiếm nguồn lực chỉ xuất hiện khi áp lực học thuật vượt quá ngưỡng chịu đựng cá nhân hoặc khi có yêu cầu bắt buộc từ GV/cố vấn. Mặc dù nhóm này vẫn giữ được khả năng kết nối xã hội khi cần, việc thiếu tính dự phòng và sự chủ động khiến họ dễ rơi vào trạng thái quá tải cảm xúc trong các giai đoạn cao điểm (như kỳ thi hay thời hạn nộp bài tập lớn).

Đáng chú ý, hơn 1/4 SV (25.5%) rơi vào trạng thái thụ động (ít tương tác, tự xoay sở khép kín, ngại tiếp cận nguồn lực). Hiện tượng này phản ánh tình trạng né tránh tìm kiếm trợ giúp. Có hai cơ chế tâm lý chính giải thích cho hành vi này: nhiều SV coi việc hỏi GV hoặc nhờ bạn bè hỗ trợ là sự thừa nhận năng lực yếu kém, dẫn đến tâm lý e ngại bị đánh giá tiêu cực hoặc dán nhãn; Thiếu hụt kỹ năng tương tác tâm lý - xã hội khiến SV chọn chiến lược tự xoay sở mặc dù biết bản thân đang bế tắc (Phạm Mạnh Hà, 2023).

2.6. Bài học kinh nghiệm

Đối với nhà trường và các Phòng ban chức năng: Thành lập Trung tâm/Phòng hỗ trợ học tập: Cần có một không gian vật lý chuyên biệt để cung cấp các dịch vụ tư vấn phương pháp học tập, đăng ký tín chỉ và hỗ trợ tâm lý chuyên sâu cho tân SV.

Số hóa học liệu và hướng dẫn tiếp cận: Tăng cường các video hướng dẫn ngắn trên website thư viện và Fanpage trường để SV dễ dàng khai thác nguồn tài nguyên số mọi lúc, mọi nơi.

Chuẩn hóa vai trò cố vấn học tập: Cần có các buổi tập huấn cho GV về kỹ năng lắng nghe và kết nối, giúp cố vấn học tập không chỉ là người quản lý hành chính mà còn là cầu nối HTXH quan trọng nhất của SV tại trường.

GV không chỉ là người truyền thụ tri thức mà còn là nguồn hỗ trợ tinh thần quan trọng. Tạo dựng môi trường học tập an toàn và cởi mở: Khuyến khích SV đặt câu hỏi, chấp nhận sự khác biệt và sai sót trong quá trình học tập. Điều này giúp SV nắm thứ nhất bớt rào cản tâm lý khi tiếp cận kiến thức mới.

Xây dựng mạng lưới SV khóa trên tiêu biểu để dẫn dắt, hỗ trợ SV khóa dưới. Đây là hình thức hỗ trợ đồng đẳng hiệu quả và ít tốn kém nhất. Tổ chức định kỳ các hội thảo về kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp và quản lý cảm xúc, nhằm giúp SV vượt qua rào cản tâm lý e dè khi tìm kiếm sự giúp đỡ.

Xem tiếp trang 152